

CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1400103227 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/08/2015)

- Địa chỉ: 89 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
 - Điện thoại: 067.3855356 Fax: 067.3851250
- Website: <http://www.docimexco.com>



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CTCP	Công ty cổ phần
QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 26/05/201611

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tính đến ngày 26/5/2016.....12

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2014 - 2015... ..12

Bảng số 4: Chi phí sản xuất hợp nhất giai đoạn 2014 - 201513

Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 (Công ty mẹ).....13

Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 (Hợp nhất).....14

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015.....18

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013 đến 2015.....19

Bảng số 9: Các khoản còn hải nộp theo luật định20

Bảng số 10: Trích lập các quỹ20

Bảng số 11: Cơ cấu nợ vay20

Bảng số 12: Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn.....21

Bảng số 13: Các khoản phải thu.....22

Bảng số 14: Các khoản phải trả.....22

Bảng số 15: Các khoản đầu tư tài chính.....26

Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản26

Bảng số 17: Tình hình tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/201526

Bảng số 18: Xây dựng cơ bản dở dang26

Bảng số 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 201627

Bảng số 20: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty29

Bảng số 21: Danh sách thành viên Ban kiểm soát35

Bảng số 22: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....37

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD	6
1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	7
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	9
4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty	11
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	11
4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch.	12
5.1. Danh sách Công ty mẹ của công ty đăng ký giao dịch	12
5.2. Danh sách Công ty con của công ty đăng ký giao dịch	12
5.3. Danh sách những Công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	12
5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch.....	13
6. Hoạt động kinh doanh	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	16
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	17
9. Chính sách đối với người lao động	17
9.1. Số lượng người lao động trong công ty	18
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	18
10. Chính sách cổ tức	19
11. Tình hình tài chính.....	19
11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	19
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	23
12. Tài sản	26

13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	28
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	29
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	29
2.	Ban kiểm soát.....	35
3.	Giám đốc	37
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	38

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD

Công ty cổ phần Docimexco được chuyển đổi từ Công ty Thương nghiệp Xuất nhập khẩu Tổng hợp Đồng Tháp theo Quyết định số 04/QĐ – UBND – TL ngày 12/01/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc chuyển Công ty Thương nghiệp Xuất nhập khẩu Tổng hợp Đồng Tháp thành công ty cổ phần.

Thông tin chung của Công ty như sau:

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : DONGTHAP TRADING CORPORATION
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt : DOCIMEXCO
- Trụ sở chính : 89 Nguyễn Huệ, Phường1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng)
- Điện thoại : (84-67) 3855356
- Fax : (84-67) 3851250
- Website : <http://www.docimexco.com>
- Người đại diện theo PL : Ông Trần Quốc Nam – Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 1400103227 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/08/2015
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất nông nghiệp, kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón, lương thực; Bách hóa vải sợi, điện máy, xe máy, vật liệu xây dựng, chất đốt, nông sản thực phẩm, lương thực, xuất khẩu lương thực, nông sản, thực phẩm, chế biến đông lạnh được Nhà nước cho phép; Nhập khẩu vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp chế biến hàng xuất khẩu và một số hàng tiêu dùng thiết yếu được Nhà nước cho phép; Khai thác cát, đá. Xây dựng công trình, hạng mục công trình, san lấp mặt bằng, kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;...

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: FDG
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 13.200.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0. cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 26/05/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 115.320 cổ phần – tương ứng 0,87%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Docimexco (Công ty) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước – Công ty Thương nghiệp Xuất nhập khẩu Tổng hợp Đồng Tháp. Ngày 07/07/2007, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Sau 22 năm hoạt động và hơn 7 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã có nhưng phát triển vượt bậc như: cải cách bộ máy quản lý, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa ngành nghề. Công ty có tên trong danh sách Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam từ năm 2008 đến 2012 (do VNR500 bình chọn).

Ngày 20/04/2011, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Docimexco chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết là 13.200.000 cổ phiếu, đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình phát triển.

Ngày 10/10/2012, Công ty cổ phần Docimexco được vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng nhì của Chủ tịch nước trao tặng.

Ngày 15/04/2014, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 164/QĐ-SGDHCM việc huỷ niêm yết cổ phiếu FDG của Công ty Cổ phần Docimexco do lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2013 là -165,228 tỷ đồng vượt quá vốn điều lệ thực góp của Công ty là 132 tỷ tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, thuộc diện huỷ niêm yết theo quy định

tại điểm đ Khoản 1 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ. Cổ phiếu chính thức bị hủy niêm yết từ ngày 15/05/2014.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

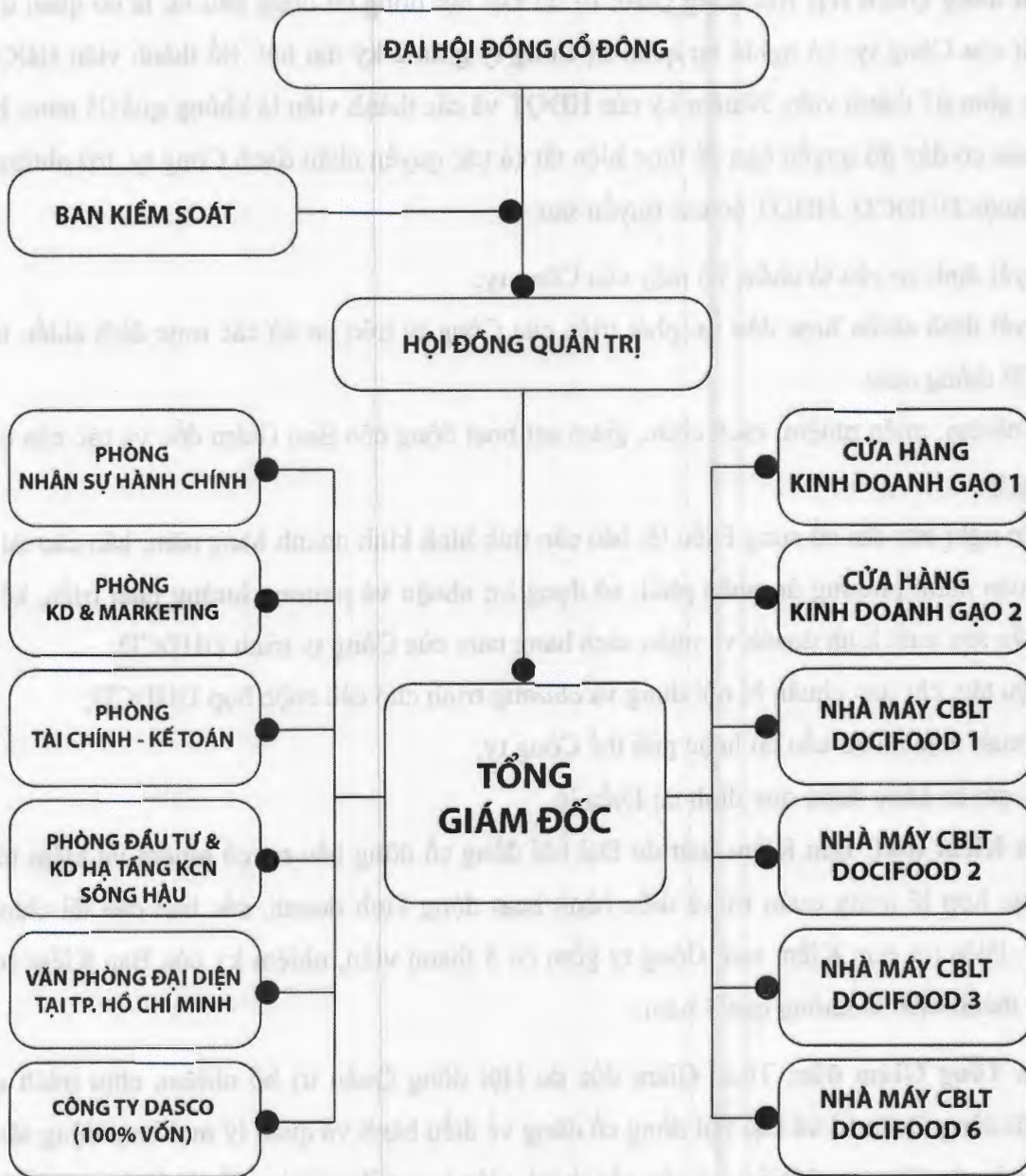
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2007		88.700.000	Vốn điều lệ ban đầu	GCN ĐKKD số 1400103227 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2007
2	2009	35.480.000	124.180.000	Phát hành cổ phần thưởng cho cổ đông hiện hữu	-NQ ĐHCĐ 11/08/2009 -QĐ HĐQT số 35/QĐ-DCM - Báo cáo kết quả phát hành gửi Sở GDCK Tp.HCM
2	2009	7.820.000	132.000.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược	-NQ ĐHCĐ 11/08/2009 -QĐ HĐQT số 37/QĐ-DCM - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ gửi UBCKNN - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 5/11/2009 với vốn điều lệ 132 tỷ đồng

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Docimexco



➤ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:
 - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;

- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
 - Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- ❖ **Hội đồng Quản trị:** Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa 2 kỳ đại hội. Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 07 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT và các thành viên là không quá 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
 - Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
 - Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
 - Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là không quá 5 năm.
- ❖ **Ban Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiệm kỳ của các thành viên trong Ban Giám đốc là không quá 03 năm. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:
- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
 - Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và các chức danh quản lý khác;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

❖ **Các phòng ban và các chi nhánh trực thuộc:** Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các Chi nhánh trực thuộc thay mặt Công ty thực hiện các dự án, các hạng mục công trình, hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm về lĩnh vực được giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/05/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	506	13.084.680	99,13%
1.1	Tổ chức	10	9.561.517	72,44%
1.2	Cá nhân	496	3.523.163	26,69%
2	Cổ đông nước ngoài	7	115.320	0,87%
2.1	Tổ chức	1	109.900	0,83%
2.2	Cá nhân	6	5.420	0,04%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		513	13.200.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2016 của CTCP Docimexco)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập: Căn cứ Khoản 3 Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (tức là từ ngày 06/07/2007 đến hết ngày 06/07/2010), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty.

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tính đến ngày 26/05/2016

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	4103006162	Số 1-5 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP HCM	6.381.387	48,34%
2	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2.675.960	20,27%
Tổng Cộng					

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2016 của CTCP Docimexco)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch.

5.1. Danh sách Công ty mẹ của công ty đăng ký giao dịch

Không có

5.2. Danh sách Công ty con của công ty đăng ký giao dịch

- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp
- Địa chỉ: An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400294469 do Sở KH & Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 11/01/1999 cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 08/01/2008
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích của FDG: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh phân bón

5.3. Danh sách những Công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Có

(Thông tin về công ty bị Công ty cổ phần Docimexco nắm quyền kiểm soát và chi phối được trình bày tại mục 5.2)

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

❖ *Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận*

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2014-2015

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Lương thực	113.609	37,87	61.450	67,19
Thủy sản	157.927	52,65		
Phân vi sinh	1.724	0,57	788	0,86
Dola 02X	21.694	7,23	23.080	25,23
Nấm các loại			73	0,08
Phôi nấm các loại			106	0,12
Khác	4.984	1,68	5.954	6,52
Tổng cộng	299.938	100	91.451	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Bảng số 4: Chi phí sản xuất hợp nhất giai đoạn 2014-2015

Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	290.373	81,26	80.402	73,67
Chi phí tài chính	40.528	11,34	8.517	7,80
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.447	7,4	20.224	18,53
Tổng chi phí	357.348	100	109.143	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

Chi phí sản xuất của công ty chủ yếu là các chi phí sau: Giá vốn hàng bán, Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp, tổng chi phí rất lớn, chiếm trên 119 % Doanh thu thuần của Công ty. Do đó, ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của Công ty không hiệu quả.

Giá vốn hàng bán là hạng mục chi phí chiếm tỷ trọng 88 % - 97% trên Doanh thu thuần. Trong đó, chủ yếu là chi phí về giá thành và trị giá mua của hàng bán ra.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chi phí quản lý doanh nghiệp trên Doanh thu thuần chiếm tỷ trọng 9% - 22% . Chi phí quản lý doanh nghiệp lớn phần lớn do chi phí nhân công của Công ty. Năm 2014 chi phí nhân công là 16 tỷ; năm 2015 giảm xuống 10 tỷ. Mặc dù chi phí có giảm về giá trị tuyệt đối trong năm 2015 so với năm 2014. Tuy nhiên do doanh thu thuần thực hiện trong năm 2015 thấp hơn nhiều so với năm 2014, nên ảnh hưởng tỉ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu thuần trong năm 2015 tăng cao hơn so với năm 2014. Để nâng cao chất lượng trình độ chuyên môn của lao động, Công ty đã và đang xây dựng kế hoạch sắp xếp lại cho phù hợp với hiệu quả công việc.

Chi phí tài chính trên tổng Doanh thu chiếm tỷ trọng từ khoảng 9,3% - 13,5% và có xu hướng giảm, nguyên nhân là do lãi vay có xu hướng giảm và các khoản vay và nợ dài hạn có xu hướng giảm xuống.

Như vậy, cơ cấu chi phí của doanh nghiệp bị chi phối phần lớn bởi giá vốn hàng bán và có xu hướng tăng dần qua các năm. Để nâng cao hiệu quả hoạt động, Công ty cần có những chính sách hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí giá vốn và tiết giảm những chi phí khác không cần thiết để tăng doanh thu.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 (Công ty mẹ)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	233.150.897.803	180.545.742.892	(22,56)
2. Vốn chủ sở hữu	(31.451.393.521)	(43.255.722.735)	-
3. Doanh thu thuần	155.425.238.322	66.911.591.093	(56,95)
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(43.559.639.536)	(13.772.805.164)	-
5. Lợi nhuận khác	9.929.853.988	2.436.720.322	(75,46)
6. Lợi nhuận trước thuế	(33.629.785.548)	(11.336.084.842)	-
7. Lợi nhuận sau thuế	(33.629.785.548)	(11.336.084.842)	-
8. Giá trị sổ sách (đồng)	(2.383)	(3.277)	-
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2015:

Căn cứ theo quy định tại Thông tư 228/209/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính thì Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán khoảng 11,987 tỷ đồng. Điều này dẫn đến chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 đang phản ánh thiếu tổng số tiền 11,987 tỷ đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 bị phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty chưa ghi nhận khoản lãi trả chậm phải thanh toán cho Công ty cổ phần Lương thực Vĩnh Long với số tiền ước tính là 6,347 tỷ đồng và chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 bị phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang lỗ lũy kế là 201.428.058.935 đồng làm cho vốn chủ sở hữu bị âm 43.255.722.735 đồng, tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 59.758.431.852 đồng, nợ quá hạn chưa thanh toán là 144.034.019.181 đồng trong đó: Nợ người bán là 119.768.111.000 đồng và nợ ngân hàng là 24.265.908.181 đồng. Những sự kiện này cho thấy có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Công ty kiểm toán không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể xác định rằng giả định này là phù hợp hay không.

Bảng số 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 (Hợp nhất)

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	230.803.597.118	178.550.758.964	(22,64)
Vốn chủ sở hữu	(32.118.098.904)	(48.178.033.810)	-
Doanh thu thuần	299.937.959.565	91.451.488.250	(69,51)
Lợi nhuận từ HĐKD	(49.836.723.625)	(18.099.672.446)	-
Lợi nhuận khác	10.942.287.522	2.518.304.472	(76,99)
Lợi nhuận trước thuế	(38.894.436.103)	(15.581.367.974)	-
Lợi nhuận sau thuế	(39.969.215.775)	(16.073.205.117)	-
<i>Phân bổ cho</i>			-
- Lợi ích cổ đông thiểu số	(570.266)		-
- Cổ đông công ty mẹ	(39.968.645.509)	(16.073.205.117)	-
Giá trị sổ sách (đồng)	(2.433)	(3.650)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	N/A	N/A	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

➔ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015:**

Căn cứ theo quy định tại Thông tư 228/209/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính thì Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán khoảng 11,987 tỷ đồng. Điều này dẫn đến chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 đang phản ánh thiếu tổng số tiền 11,987 tỷ đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 bị phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

Công ty chưa ghi nhận khoản lãi trả chậm phải thanh toán cho Công ty cổ phần Lương thực Vĩnh Long với số tiền ước tính là 6,347 tỷ đồng và chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo cáo

kết quả kinh doanh năm 2015 bị phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang lỗ lũy kế là 221.270.370.010 đồng làm cho vốn chủ sở hữu bị âm 48.178.033.810 đồng, tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 69.198.966.543 đồng, nợ quá hạn chưa thanh toán là 150.693.597.076 đồng trong đó : Nợ người bán là 119.768.111.000 đồng và nợ ngân hàng là 30.925.486.076 đồng. Những sự kiện này cho thấy có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Công ty kiểm toán không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể xác định rằng giả định này là phù hợp hay không.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Docimexco đã có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành lương thực, là doanh nghiệp có quy mô lớn trong tỉnh Đồng Tháp về xuất khẩu gạo, những năm qua Công ty luôn nằm trong top 20 doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước.

Ngày 10/10/2012 Công ty Cổ phần Docimexco long trọng tổ chức Lễ đón nhận huân chương lao động hạng nhì của Chủ tịch nước.

Sau hơn 20 năm hoạt động, Công ty đã đạt được các thành tích đáng kể như: Danh hiệu xuất khẩu uy tín và cạnh tranh, Cúp vàng thương hiệu Việt, Sao Vàng Đất Việt, ISO 9001:2008, Giải thưởng bông lúa vàng, Thần nông hội nhập... Ngoài ra, Docimexco còn vinh dự được bình chọn vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, là thành viên của các hiệp hội ngành hàng: VFA, VASEP...

Công ty cổ phần Docimexco đã xây dựng được vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao, thương hiệu Ngọc đỏ hương dứa với Hợp tác xã Giống lúa nông nghiệp Định An có diện tích 120 ha cho năm 2016 và dự kiến tăng 1.000 ha đến năm 2020.

Bên cạnh những mặt về sản xuất kinh doanh, Công ty còn có những đóng góp cho xã hội rất đáng kể như: Phát triển kinh doanh sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường, Công ty còn gắn liền với trách nhiệm xã hội, cả chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng như: luôn tạo công ăn việc làm cho địa bàn mình kinh doanh; hỗ trợ kinh phí cho chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động đón Tết và kỷ niệm các ngày lễ lớn; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ vật chất thăm hỏi các hộ nghèo và xây dựng đường giao thông nông thôn...

Docimexco đã và đang phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng với các nhu cầu khác nhau, với mục tiêu chung nhất là lấy sự hài lòng của khách hàng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của

Công ty. Thực vậy, với việc nâng cao và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong nhiều năm vừa qua, Công ty đã được người tiêu dùng trong nước và quốc tế đón nhận.

Docimexco đã xuất khẩu qua hơn 20 quốc gia trên thế giới. Trong đó, Châu Á và Châu Âu là hai thị trường tiêu thụ gạo nhiều nhất, luôn chiếm tỷ trọng trên 90% tổng sản lượng xuất khẩu của công ty, Docimexco có chiến lược chuyển từ chế biến và xuất khẩu gạo cấp thấp sang cấp cao đáp ứng quy định về chất lượng của thị trường khắc khe nhất như EU và Châu Mỹ.

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế, các nước nhập khẩu gạo đều thực hiện chính sách tự túc lương thực. Docimexco đã tiến hành điều chỉnh các mục tiêu trong định hướng phát triển để phù hợp với diễn biến của thị trường và tình hình thực tế của Công ty. Theo đó, Công ty sẽ tăng cường mở rộng các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa các kênh phân phối để thúc đẩy bán hàng, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống, tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Bên cạnh đó sẽ tiến hành thực hiện các biện pháp đồng bộ để tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao trình độ sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm đồng bộ và chuỗi giá trị sản phẩm, cũng như chất lượng nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Các sản phẩm của Docimexco chủ yếu phục vụ cho nhu cầu lương thực, thực phẩm, do đó tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như nhu cầu về lương thực thực phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm của Docimexco.

Ngay trong cùng thời điểm, giá lúa và gạo nguyên liệu tăng mạnh. Sự đảo ngược nhanh chóng của thị trường đã làm cho nhiều doanh nghiệp trở tay không kịp. Diễn biến thị trường gạo khó dự đoán do vậy đây là một trong những rủi ro đối với ngành lương thực nói chung và các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nói riêng.

Tuy nhiên, gắn liền với những cơ hội là sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp trong ngành. Chỉ có những Công ty hoạt động hiệu quả, có định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn mới có thể tồn tại và phát triển. Vì vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế cũng là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

Ngoài rủi ro về sự phát triển của nền kinh tế, rủi ro về tỷ giá cũng ảnh hưởng đáng kể. Do Công ty là đơn vị kinh doanh xuất khẩu nên yếu tố tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến doanh số và lợi nhuận của Công ty. Khi tỷ giá biến động tăng thì doanh số của Công ty và lợi nhuận bị tác động theo và ngược lại.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng số 8 : Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	67	
▪ Phân loại theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học	25	37,31%
- Trình độ Cao đẳng	3	4,48%
- Trình độ Trung cấp	13	19,40%
- Chứng chỉ nghề	5	7,46%
- Công nhân kỹ thuật	14	20,90%
- Lao động phổ thông	7	10,45%
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng lao động không thời hạn	55	82,09%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	12	17,91%
- Hợp đồng thời vụ		
▪ Phân theo giới tính		
- Nam	43	64,18%
- Nữ	24	35,82%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Docimexco)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Docimexco có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong ngành cấp thoát nước, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty Cổ phần Docimexco đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến

đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ **Mức lương bình quân của người lao động**

Đơn vị: đồng

Bảng số 9: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-2015

Năm	2013	2014	2015
Lương bình quân	8.129.000	8.041.000	7.240.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Docimexco)

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Docimexco. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Docimexco quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Trong năm 2014 và 2015, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Lợi nhuận sau thuế ghi nhận theo Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 và 2015 đều đạt giá trị âm. Vì thế, trong phương án phân phối lợi nhuận trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 và 2015, Công ty đã xin ý kiến cổ đông về việc không chi trả cổ tức cho năm 2014 và năm 2015.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) **Trích khấu hao Tài sản cố định**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

▪ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định của công ty được ghi nhận theo phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình, kế toán tài sản cố định hữu hình được phân theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Từ 5 đến 30 năm
2	Máy móc, thiết bị	Từ 05 đến 10 năm

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Từ 06 đến 10 năm
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Từ 03 đến 05 năm
5	TSCĐ khác	Từ 03 đến 05 năm
6	Quyền sử dụng đất	Từ 05 đến 50 năm
7	Phần mềm quản lý	05 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 10: Các khoản còn phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	4.624.273	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.446	-
Thuế Thu nhập cá nhân	22.990.325	18.252.925
Tổng cộng	27.618.044	18.252.925

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHCĐ quyết định.

Bảng số 31: Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	26.172.336.200	26.172.336.200
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	106.667	106.667
Tổng cộng	26.172.442.867	26.172.442.867

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

e) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015 có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng số 12 : Cơ cấu nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	52.715.800.000	11.785.861.895

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Vay và nợ dài hạn	19.344.347.221	8.844.347.221
Tổng cộng	72.060.147.221	20.630.209.116

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

❖ Thông tin các khoản vay dài hạn của Công ty cụ thể như sau:

Bảng số 43: Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Nguồn vay	31/12/2014	31/12/2015
I. Vay ngắn hạn	52.715.800.000	11.785.861.895
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đồng Tháp	44.383.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp ⁽¹⁾	8.332.800.000	5.126.284.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	-	6.659.577.895
II. Vay dài hạn	19.344.347.221	8.844.347.221
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đồng Tháp ⁽²⁾	19.344.347.221	8.844.347.221
Tổng cộng (I+II)	72.060.147.221	20.630.209.116

❖ Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

(1): Hợp đồng tín dụng số 32/2013/NHNT.ĐT ngày 11/03/2013 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 150 tỷ đồng
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn của hợp đồng: tối đa 4 tháng;
- + Lãi suất cho vay: 10,5%/năm;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 5.126.284.000 đồng;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Không tài sản đảm bảo.

❖ Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

(2): Hợp đồng tín dụng số 414/12/PKHDN/HĐTD ngày 24/12/2012 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 150 tỷ đồng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

+ Mục đích vay: Thanh toán chi phí thực hiện dự án Cùm kho, nhà máy xay xát chế biến gạo Giồng Găng;

+ Thời hạn của hợp đồng: 72 tháng (từ 12/12/2012 – 12/12/2018);

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất cơ sở + biên độ 6%/năm. LS cơ sở: LS huy động VNĐ12 tháng trả lãi cuối kỳ áp dụng cho khách hàng cá nhân + chi phí huy động vốn tăng thêm;

+ Hình thức đảm bảo tiền vay: toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay;

+ Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 15.503.925.116 đồng, số nợ phải trả trong năm tới 6.659.577.895 đồng.

Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán:

	31/12/2015		31/12/2014	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
-Vay	20.630.209.116	10.295.276.960	27.677.147.221	6.043.870.826
	20.630.209.116	10.295.276.960	27.677.147.221	6.043.870.826

f) Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 54: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu ngắn hạn		
Phải thu của khách hàng	33.741.173.558	10.276.868.708
Trả trước cho người bán	7.593.223.003	7.809.521.003
Phải thu ngắn hạn khác	53.663.812.665	30.467.934.380
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.370.177.728)	(4.534.208.831)
Tài sản thiếu chờ xử lý	878.371	-
Tổng cộng	93.628.909.869	44.020.115.260

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

Bảng số 65: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
----------	------------	------------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	191.311.594.939	149.361.574.322
Vay và nợ ngắn hạn	52.715.800.000	11.785.861.895
Phải trả cho người bán	129.509.414.064	122.622.554.947
Người mua trả tiền trước	222.195.861	91.312.221
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	27.618.044	18.252.925
Phải trả cho người lao động	515.519.487	727.220.413
Chi phí phải trả	6.538.482.008	11.173.523.051
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.782.458.808	2.942.742.203
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	106.667	106.667
Nợ dài hạn	71.610.101.083	77.367.218.452
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	51.621.025.862	67.878.143.231
Phải trả dài hạn khác	644.728.000	644.728.000
Vay và nợ dài hạn	19.344.347.221	8.844.347.221
Tổng cộng	262.921.696.022	226.728.792.774

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

❖ **Các khoản đầu tư tài chính**

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2014	31/12/2015
1. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết (*)	1.395.737.034	
- CTCP Docitrans	1.395.737.034	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.920.824.000	14.920.824.000
- CTCP Du lịch Đồng Tháp	2.235.000.000	2.235.000.000
- CTCP Nông nghiệp Tam Nông (**)	12.500.000.000	12.500.000.000
- CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	185.824.000	185.824.000
Dự phòng	(132.141.611)	(60.839.873)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2014	31/12/2015
- CTCP Du lịch Đồng Tháp	(71.301.738)	
- CTCP Nông nghiệp Tam Nông	(60.839.873)	(60.839.873)
Tổng cộng	16.184.419.423	14.859.984.127

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

() Lý do thay đổi đối với từng khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết: Công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần Docitrans theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401280130 ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Theo đó Công ty góp 4 tỷ tương đương với 26,66% vốn điều lệ (tổng vốn điều lệ 15 tỷ đồng). Trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp đầu tư cho Công ty cổ phần Docitrans với giá trị hợp đồng chuyển nhượng là 1.200.000.000 đồng.*

*(**) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2014	31/12/2015
1. Đầu tư vào công ty con	8.975.807.654	8.975.807.654
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (1)	8.975.807.654	8.975.807.654
- Công ty TNHH MTV Lương thực Hồng Tân (2)	-	-
Dự phòng	(8.975.807.654)	(8.975.807.654)
- CTCP TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp		
2. Đầu tư vào công ty liên kết	4.000.000.000	-
- CTCP Docitrans (3)	4.000.000.000	-
❖ Dự phòng	(2.604.130.757)	-
- CTCP Docitrans	(2.604.130.757)	-
3. Đầu tư vào đơn vị khác (4)	14.735.000.000	14.735.000.000
- CTCP Du lịch Đồng Tháp	2.235.000.000	2.235.000.000
- CTCP Nông nghiệp Tam Nông (*)	12.500.000.000	12.500.000.000
❖ Dự phòng	(132.141.611)	(60.839.873)
- CTCP Du lịch Đồng Tháp	(71.301.738)	(60.839.873)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2014	31/12/2015
- CTCP Nông nghiệp Tam Nông (*)	(60.839.873)	
Tổng cộng	15.998.727.633	14.674.160.127

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(1) Theo hợp đồng mua bán Công ty Nhà nước giữa Công ty và UBND tỉnh Đồng Tháp ngày 31/12/2007, Công ty mua lại 100% Công ty Dịch Vụ Phát triển Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp với giá 1 tỷ đồng và đầu tư thêm 7.975.807.654 đồng. Ngày 8/1/2008 đã đổi tên thành Công ty TNHH MTV DV Phát triển Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp; theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 501400035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, trong năm 2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 10.080 lên 25 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước.

(2) Lí do thay đổi đối với từng khoản đầu tư vào công ty con: Công ty TNHH MTV Lương thực Hồng Tân tiền thân là Công ty TNHH Lương thực Hồng Tân, ngày 9/5/2011 Công ty cổ phần Docimexco ký hợp đồng mua bán lại phần vốn góp của ông Mai Tuyên và Lê Văn Mười Hai với giá trị 2 tỷ đồng (vốn điều lệ của công ty là 2 tỷ đồng) và đổi tên công ty thành Công ty TNHH MTV Lương thực Hồng Tân. Năm 2013, Công ty TNHH MTV Lương Thực Hồng Tân đã chuyển lợi nhuận các năm trước về cho công ty, trong đó lợi nhuận trước khi mua Công ty được ghi nhận giảm giá trị khoản đầu tư là 2 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp đầu tư trong Công ty TNHH MTV Lương thực Hồng Tân với giá trị hợp đồng là 2.080.000.000 đồng.

(3) Lí do thay đổi đối với từng khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết: Công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần Docitrans theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401280130 ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Theo đó Công ty góp 4 tỷ tương đương với 26,66% vốn điều lệ (tổng vốn điều lệ 15 tỷ đồng). Trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp đầu tư cho Công ty cổ phần Docitrans với giá trị hợp đồng chuyển nhượng là 1.200.000.000 đồng.

(4) Đầu tư vào các đơn vị khác:

- Công ty mua 189.085 cổ phiếu CTCP Du lịch Đồng Tháp với giá trị là 2.235.000.000 đồng;
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401188495 thay đổi lần thứ 7 ngày 15/10/2013 do Sở KH & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp CTCP Nông nghiệp Tam Nông có vốn điều lệ 500 tỷ đồng, trong đó CTCP Docimexco góp 5,1% vốn điều lệ tương ứng là 25,5 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2015, CTCP Docimexco đã góp 12.500.000.000 đồng.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu		Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,54
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,58	0,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,14	1,27
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	N/A	N/A
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho BQ}}$	Lần	2,1	8,41
+ Doanh thu thuần/Tổng TSbq	Lần	0,68	0,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-13,33%	-17,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	N/A	N/A
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-9,05%	-7,85%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-16,62%	-19,79%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

Ghi chú: Vốn chủ sở hữu của công ty trong năm 2014, 2015 bị âm nên không tính các chỉ tiêu Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân

12. Tài sản

– Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

Bảng số 18: Tình hình tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại /Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	125.433.770.377	61.778.987.852	49,25%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	62.682.535.844	34.785.420.570	55,49%
2	Máy móc thiết bị	49.389.787.213	21.822.075.036	44,18%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.755.419.198	4.728.359.305	48,47%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.982.822.258	203.243.605	10,25%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

5	Tài sản cố định khác	1.623.205.864	239.889.336	14,78%
II	Tài sản cố định vô hình	14.029.227.005	12.841.398.076	91,53%
1	Quyền sử dụng đất	13.511.127.005	12.788.794.692	94,65%
2	Phần mềm máy vi tính	518.100.000	52.603.384	10,15%
	Tổng cộng	139.462.997.382	74.620.385.928	53,51%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

❖ **Xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng số 19: Xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Công trình cụm tuyến công nghiệp Bắc sông Xáng – Lấp Vò (*)	7.672.873.636	7.672.873.636
Phân xưởng sản xuất phôi nôm	82.404.000	273.436.215
Phân xưởng sản xuất nôm thành phẩm	-	125.519.600
Phân xưởng Dasvilla – Dascela	-	25.000.000
Tổng cộng	7.755.277.636	8.096.829.451

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015)

(*) Dự án được phê duyệt theo Quyết định số 2259/QĐ-UBND.HC ngày 22/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến Công nghiệp Bắc sông Xáng; số dự là các khoản chi liên quan đến giải phóng mặt bằng.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2014-2015 và các năm trước cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2016 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng số 8: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ (triệu đồng)	132.000	132.000	0%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	91.451	248.085	171,27%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	(16.073)	1.760	-110,95%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-17,76%	0,71%	

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	-12,18%	1,33%	
Cổ tức (%)	0%	0%	

Nguồn:

- Số liệu chỉ tiêu kế hoạch 2016 hợp nhất đã được thông qua trong cuộc họp HĐQT ngày 13/01/2016; kế hoạch này chờ thông qua việc xin ý kiến Đại hội cổ đông; dự kiến sẽ được tiến hành trong tháng 08/2016.
- Hiện tại, thị trường tiêu thụ luôn biến động, rất khó dự đoán cho hoạt động kinh doanh trong những năm tiếp theo. Để có thể đưa ra những định hướng phù hợp và sát thực tế, cần có thêm thời gian để nghiên cứu thị trường, thu thập thêm các thông tin cần thiết phục vụ cho việc dự báo. Vì vậy, công ty tạm thời chưa đề ra chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong những năm 2017, 2018...

Căn cứ đạt được kế hoạch:

Để đạt được kế hoạch đã đề ra, Công ty cổ phần Docimexco xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng : tăng sản lượng tiêu thụ và tiết kiệm chi phí trong năm 2016.

Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của công ty đạt 6.967.251.453 đồng (đạt 2,81% kế hoạch năm) và Lợi nhuận sau thuế công ty đạt (2.283.771.402) đồng (chưa đạt kế hoạch năm).

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Mục tiêu

Về kim ngạch xuất khẩu, đến năm 2020 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng gạo đạt 50.000.000 USD.

Về thị trường xuất khẩu, Docimexco sẽ tập trung phát triển thị trường xuất khẩu sang nhóm thị trường châu Âu và Mỹ, tăng tỷ lệ của nhóm thị trường này trong tổng kim ngạch xuất khẩu lên 25%.

Về chủng loại gạo xuất khẩu, tăng cường xuất khẩu nhiều chủng loại gạo khác nhau sang các nhóm thị trường. Đối với thị trường Châu Á cần đa dạng chủng loại gạo hơn nữa.

Về chất lượng sản phẩm, các sản phẩm xuất khẩu đều đạt chất lượng. Tạo ra các sản phẩm khác biệt đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của mình.

15.2. Định hướng

- Xuất khẩu các sản phẩm gạo mới đáp ứng những đòi hỏi của khách hàng về chất lượng và số lượng, có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao vào các thị trường hiện tại của Docimexco.

- Khuyến khích các nhóm khách hàng mới tiêu thụ sản phẩm của Công ty, có thể là khách hàng của đối thủ cạnh tranh, có thể là khách hàng tiềm năng.

- Tăng giá trị xuất khẩu vào các thị trường hiện có.

- Nâng cao năng lực sản xuất hàng xuất khẩu để tăng nhanh khối lượng và kim ngạch xuất khẩu.

- Chú trọng phát triển nhóm thị trường Châu Âu - một thị trường đầy tiềm năng nhưng cũng rất khó tính về cả số lượng thị trường và chủng loại mặt hàng xuất khẩu sang các thị trường.

- Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng gạo cấp cao của Docimexco cụ thể như : Ngọc đỏ hương dứa, Hương đồng, Jasmine... để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất-

khẩu. Song song đó, Công ty cũng xây dựng chiến lược phù hợp để mở rộng thị trường nội địa nhằm đa dạng hóa các kênh bán hàng.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nền tảng cho các nhóm chiến lược đạt mục tiêu đề ra. Xây dựng kế hoạch đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cũng như các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh cho phù hợp với từng vị trí công tác để từng bước hiện đại hóa tác phong và văn hóa doanh nghiệp tiến đến xây dựng một thương hiệu Docimexco phát triển bền vững...

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Docimexco có 06 (sáu) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 05 Thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 9: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Thị Lan Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Cao Minh Lãm	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
3	Trần Quốc Nam	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
5	Mai Thị Thanh Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
6	Trần Vũ Ngọc Tường	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- | | | |
|-----------------------|---|----------------------------|
| 1. Họ và tên | : | Đinh Thị Lan Phương |
| - Số CMND | : | 022081093 |
| - Giới tính | : | Nữ |
| - Ngày tháng năm sinh | : | 26/03/1971 |
| - Quốc tịch | : | Việt Nam |
| - Dân tộc | : | Kinh |

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ thường trú : 1162/75 Trường Sa, P.13, Q.Phú Nhuận
 - Địa chỉ hiện tại : 1162/75 Trường Sa, P.13, Q.Phú Nhuận
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Đại học
 - Quá trình Công tác :
 - 10/1998-8/2000: Planet Ware Co.Ltd.
 - 09/2000-02/2003: Animatoon Co.Ltd.
 - 03/2003-01/2012: Real Estate Development and Finance Corp.
 - 02/2012-11/2014: Saigon INB Company Limited.
 - 12/2014-02/2016: Cty Cp Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh
 - **03/2016-nay:**
 - + Giám đốc Cấp cao quản lý công ty thành viên – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.
 - + Từ 04/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP XNK An Giang (ANGIMEX)
 - + Từ 04/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Docimexco.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Docimexco kể từ 22/04/2016 đến nay.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Giám đốc Cấp cao quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim từ 03/2016
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty CP XNK An Giang kể từ 25/04/2016 đến nay
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- 2. Họ và tên : Cao Minh Lãm**
- Số CMND : 350875997
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 14/9/1959

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Địa chỉ hiện tại : Số 02 đường La Sơn Phu Tử, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác :
 - ❖ 10/1983 đến nay Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu An Giang, nay là Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (ANGIMEX) với các chức vụ sau:
 - Từ 10/1983 – 3/1990: Phó Trạm Giao nhận tại TP.HCM, Thư ký Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty.
 - Từ 3/1990 – 12/1996: Giám đốc Nhà máy;
 - Từ 1/1997 – 6/2003: Phó Giám đốc Công ty.
 - Từ 7/2003 – 12/2007: Giám đốc Công ty.
 - Từ 1/2008 – 12/2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP XNK An Giang
 - Từ 01/2010 đến 04/2016: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP XNK An Giang.
 - Từ 04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cp XNK An Giang.
 - ❖ 06/2014 – 10/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Docimexco.
 - ❖ 10/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Docimexco.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Docimexco từ 10/2014
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP XNK An Giang từ 04/2016
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

3. Họ và tên: Trần Quốc Nam

- Số CMND : 341093218

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : TT Sa Rài, Tân Hồng, Đồng Tháp
- Địa chỉ hiện tại : 239, Điện Biên Phủ, K.Mỹ Tân, P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
 - **Từ 1998-1999:** Nhân viên kinh doanh và marketing của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Gia Phát;
 - **Từ 1999-2001:** Chuyên viên Marketing, đối ngoại và kinh doanh Công ty dệt may Phước Long trực thuộc Tập đoàn dệt may Việt nam.
 - **Từ 2001-2006:** Chuyên viên XNK Công ty Cổ phần Docimexco
 - **Tháng 10/2009:** Phó phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Docimexco.
 - **Từ 11/2009 – 03/2013:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Docimexco.
 - **Từ 03/2013 – 10/2013:** Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Docimexco.
 - **Từ 10/2013 - nay:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Docimexco.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Docimexco từ 02/2013
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 7000 7.000
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phần 0 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có Không có

4. Họ và tên : Nguyễn Văn Tiến

- Số CMND : 350392436
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/2/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ thường trú : TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
 - Địa chỉ hiện tại : Số 133/2 đường Châu Thị Tế, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngoại thương
 - Quá trình Công tác
 - Từ 1982 – 1994: Nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Từ 1994 – 1996: Quản đốc Nhà máy Angimex 2 – Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Từ 1996 – 6/2003: Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Lương thực - Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Từ 7/2003 -12/2007: Phó Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Từ 12/2007 -12/2009: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Từ 1/2010 đến 04/2016: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
 - Từ 04/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK An Giang (ANGIMEX)
 - Từ ngày 20/6/2014 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Docimexco.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT CTCP Docimexco từ 20/6/2014
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang từ 04/2016 đến nay.
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- 5. Họ và tên : Mai Thi Thanh Thủy**
- Số CMND : 025907415
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 21/7/1981
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Hải Phòng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ hiện tại : The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế
- Quá trình Công tác
 - **Từ 2007 – nay:** Chuyên viên phòng Quản trị danh mục SCIC – Tổng Công ty Đầu tư và KD vốn nhà nước
 - **Từ 10/7/2015 đến nay:** Thành viên HĐQT CTCP Docimexco
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT CTCP Docimexco kể từ 10/7/2015
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre, Thành viên BKS CTCP Giám định cà phê và hàng hóa XNK
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 2675960
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty :

6. Họ và tên : Trần Vũ Ngọc Tường

- Số CMND : 023745406
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/10/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 977, Phạm Văn Bạch, P12, Q. Gò Vấp, TP. HCM
- Địa chỉ hiện tại : 59-Bàn Cờ, P3, Q3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : CNTT
- Quá trình Công tác
 - **2005 – 2008:** Trưởng nhóm Tư vấn phát hành, Phòng Tư vấn Tài chính DN Cty Chứng khoán ACB
 - **2009 – 2010:** Chuyên Viên Tư Vấn Tài Chính Doanh Nghiệp, Công ty chứng khoán Kimeng.
 - **2010 – nay:**
+ Phó GD Tài Chính – Cty cổ phần Thương Mại

Nguyễn Kim.

+ *Giám đốc cao cấp phụ trách nhóm khối chức năng - Cty cổ phần Thương Mại Nguyễn Kim.*

- **Từ 18/4/2013 đến nay:** Thành viên HĐQT CTCP Docimexco.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT CTCP Docimexco từ 18/4/2013
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - GD cấp cao phụ trách nhóm khối chức năng Công ty CP TM Nguyễn Kim.
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP XNK An Giang từ 04/2016
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu người có liên quan : 0 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng số 10: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hữu Hiệp	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ngô Đức Thắng	Thành viên Ban kiểm soát

☛ **Thông tin cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát như sau:**

- 1. Họ và tên :** Trần Hữu Hiệp
 - Số CMND : 211666681
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 1979
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Phước thịnh, Tuy Phước, Bình Định
 - Địa chỉ hiện tại : 305 Lô C, C/c Âu Cơ, P5, Q11, TP. Hồ Chí Minh
 - Trình độ văn hóa : 12/12

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - CN Kế toán Kiểm toán
- Quá trình Công tác
 - Từ 2001-2003: Cty LD Dược phẩm Shinpoog Daewoo.
 - Từ 203- 8/2010: Cty Kỹ nghệ Lạnh.
 - Từ 11/2010- 03/2011: Cty Cp TM Nguyễn Kim.
 - Từ 03/2011 – nay: Cty Cp Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.
 - Từ 18/4/2013 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Docimexco
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát từ 18/4/2013
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Du Lịch An Giang
 - Trưởng ban Kiểm soát Cty Cp XNK An Giang
 - Trưởng ban Kiểm soát Cty Cp LTTP Vĩnh Long
 - Trưởng ban Kiểm soát Cty Cp Hoàn Mỹ
 - Thành viên Ban Kiểm soát Cty Cp Sài Gòn Lương thực
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- 2. Họ và tên : Ngô Đức Thắng**
- Số CMND : 340661370
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/02/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 75/56 - Tôn Đức Thắng, Khóm 5, P1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Địa chỉ hiện tại : 75/56 - Tôn Đức Thắng, Khóm 5, P1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Quá trình Công tác :
 - Từ 13/7/1998 – 16/7/2013: Kế toán trưởng chi nhánh Docifood của Công ty Cổ phần Docimexco
 - Từ 2014-nay: Kế toán Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp
 - Từ 20/6/2014 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Docimexco
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Docimexco từ 20/6/2014
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 9000
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

3. Giám đốc

Bảng số 11: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Quốc Nam	Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Văn Huệ	Phụ trách phòng Tài chính kế toán

(* Hiện tại Công ty đang trong thời gian bổ nhiệm kế toán trưởng, Công ty đề cử ông Nguyễn Văn Huệ tạm thời phụ trách phòng kế toán tài chính.

Sơ yếu lý lịch:

➤ **Giám đốc Trần Quốc Nam** (đã được trình bày tại phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị)

➤ Phụ trách phòng kế toán tài chính:

Họ và tên : Nguyễn Văn Huệ

- Số CMND : 341249708

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 1959

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Địa chỉ hiện tại : 364 Nguyễn Thị Minh Khai, P1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành TCDN
- Quá trình Công tác
 - Từ 1981 - 1987: GV Trường LTTP Vĩnh Long.
 - Từ 1988 - 1993: KTT Công Ty Lương Thực Tháp Mười, Đồng Tháp.
 - Từ 1994 - 1998: Kế toán Cty Liên Doanh Xovimex TP HCM
 - Từ 1999 - 2001: Kế toán Tổng hợp Cty Thương Nghiệp XNK TH Đồng Tháp.
 - Từ 2001 - đến nay: PP TCKT CTCP Docimexco
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Docimexco từ 2001.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 14.240 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Lập kế hoạch rà soát Điều lệ Công ty, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các quy định về quản trị của Công ty đại chúng.

Hiện tại Công ty đang thiếu 01 thành viên ban kiểm soát và đang trong quá trình bổ nhiệm kế toán trưởng, Công ty sẽ thực hiện công tác bổ nhiệm các vị trí còn thiếu để kiện toàn bộ máy hoạt động và quản lý của công ty trong thời gian tới.

Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2016

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Nam

**TRƯỞNG
BAN KIỂM SOÁT**

Trần Hữu Hiệp

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Nguyễn Văn Huệ

